

Bản án số: 38/2020/HS-PT
Ngày 20/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/HSPT ngày 07/7/2020 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1981 tại huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; Có vợ là Đoàn Thị Thu G và 1 con.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2001 đến tháng 6/2003. Ngày 13/4/2017 bị Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2019. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

Trong vụ án còn có bị cáo Mai Đức T3, bị hại là chị Ngô Thị L1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Q1 đều không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 02/2019, Nguyễn Hữu T và Mai Đức T3 đã cho chị Ngô Thị L1 vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Trong đó T cho vay 250.000.000đ, T3 cho vay 50.000.000 đồng với lãi suất ngân hàng. T nhờ T3 thu tiền lãi của chị L1, sau đó thông báo lại cho T. Ngày 12/7/2019, T và T3 đến nhà chị L1 đòi nợ, yêu cầu chị L1 và chồng là anh Q1 viết giấy nợ với nội dung chị L1 và anh Q1 vay T số tiền 300.000.000 đồng, lãi 0,8%/1 tháng và hẹn đến ngày 20/7/2019 sẽ thanh toán cả gốc và lãi. Hai bên thống nhất dùng toàn bộ hàng hóa trong cửa hàng của chị L1 làm tài sản thế chấp. Sau đó các bị cáo đã vận chuyển về để tại kho nhà bị cáo T3. Ngày 13/7/2019 chị L1 đã trả bị cáo T3 được 15.000.000 đồng tiền lãi.

Khoảng 10 giờ ngày 16/7/2019, T3 đến nhà chị L1 để đòi tiền thì gặp một số người lạ đang yêu cầu chị L1 thu dọn đồ đạc để 14 giờ cùng ngày sẽ đến lấy nhà. Nghĩ rằng chị L1 đã bán nhà thì không còn tiền để trả nợ nên T3 đã gọi điện thông báo sự việc cho T. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T đến nhà chị L1 và cùng T3 yêu cầu chị L1 viết giấy cam kết bán thanh lý toàn bộ tài sản trong nhà, đồng thời đến ngày 20/7/2019 vẫn phải trả đủ số tiền đã vay. Chị L1 không đồng ý và yêu cầu nếu viết giấy thanh lý thì sẽ xóa hết số nợ 300.000.000 đồng thì T3 đứng đằng sau dùng mu bàn tay trái tát 1 cái theo hướng từ trái qua phải trúng vào vùng má trái của chị L1 và chửi: “Đ. mẹ mày, mày không trả tiền, tiền của tao một đồng, chỗ đồ này làm sao đủ.” T nói “Mày phải ký vào giấy đi”. Do bị đánh và sợ hãi nên chị L1 đã ký vào giấy. T cầm ngón tay trỏ của chị L1 dí vào hộp mực đỏ và điểm chỉ vào giấy thanh lý. Sau đó, bị cáo T3 gọi điện nhờ anh trai là Mai Hắc Đ, anh Trần Văn B làm nghề lái xe tải chở hàng, tìm hộ một số người đến để tháo dỡ đồ đạc, tài sản của nhà chị L1 đưa về kho nhà bị cáo T3 và bị cáo T. T3 và T đi vào phòng ngủ của chị L1 bê ra ngoài 1 két sắt rồi dùng tay giật mở cánh cửa ra nhưng trong két không có tài sản gì. Những đồ vật, tài sản lấy được của nhà chị L1 gồm: Xe máy, loa, âm li, lọc âm, mic, máy cắt, tivi, máy hút bụi, đầu thu camera, nồi cơm điện, ấm đun nước, máy khoan, bình lọc nước, tủ lạnh, máy giặt, đầu máy khâu, máy cưa, giường, tủ, bàn trang điểm, bàn máy tính, bàn học,... được anh Đ và anh B chở về để ở kho gần nhà T3. Cơ quan điều tra đã quản lý số đồ vật trên và trả lại cho chị L1.

- Bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG-HĐĐG ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Tổng giá trị tài sản theo đề nghị của Cơ quan điều tra tại văn bản yêu cầu định giá tài sản số 35 ngày 30/7/2019 là 182.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã quyết định: Các bị cáo Mai Đức T3, Nguyễn Hữu T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2019.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Mai Đức T3 7 năm 6 tháng tù. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/6/2020 bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu T:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 16/7/2019, tại nhà chị Ngô Thị L1, bị cáo Nguyễn Hữu T và Mai Đức T3 đã có hành vi ép chị L1 viết giấy thanh lý tài sản, khi chị L1 không ký thì T3 đã dùng tay tát vào má trái đồng thời chửi bới, đe dọa chị L1. T ép chị L1 ký giấy rồi cầm tay chị L1 điểm chỉ vào giấy bán thanh lý tài sản để chiếm đoạt tài sản và đã chiếm đoạt được các tài sản, đồ dùng của gia đình chị L1 tổng giá trị 182.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cướp tài sản” theo điểm đ, khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người, đã chiếm đoạt được số tài sản có giá trị sát với mức cao của khung hình phạt, ngang nhiên giữa ban ngày, tại khu dân cư đông người, coi thường kỷ cương pháp luật, làm cho người dân hoang mang, lo lắng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục hậu quả, có thời gian phục vụ quân đội, có bố đẻ là có người có công với Nhà nước, tự giác đến cơ quan Công an trình diện, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xử phạt bị cáo 7 năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt, như vậy là thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết, căn cứ mới để làm cơ sở xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 62/2020/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 7 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2019.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 20/8/2020./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa